



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DƯỢC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**  
**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Dược sĩ**

Ngày thi:

Ca thi: 01

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú             |
|-----|--------------|------------------|-------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------------------|
|     |              |                  |       |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |                     |
| 1   | 1211510766   | Đồng Thị Thúy    | An    | Nữ        | 24/07/1994 | 12TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 2   | 3111001049   | Nguyễn Ngọc Thùy | An    | Nữ        | 15/06/1993 | 11TDSK01 |       |       |        |      |     |                     |
| 3   | 1211513191   | Lê Thị Hoài      | Ân    | Nữ        | 13/09/1993 | 12TDSP12 |       |       |        |      |     |                     |
| 4   | 1311516624   | Phạm Ngọc        | Ân    | Nữ        | 21/02/1991 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 5   | 1200000072   | Phạm Duy         | Anh   | Nam       | 01/04/1987 | 12TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 6   | 1211512840   | Lê Phạm Nam      | Anh   | Nam       | 05/07/1989 | 12TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 7   | 1311520478   | Nguyễn Thị Kim   | Anh   | Nữ        | 13/11/1994 | 13TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 8   | 1311523040   | Lê Thị Lan       | Anh   | Nữ        | 18/09/1993 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 9   | 1311524119   | Nguyễn Phương    | Anh   | Nữ        | 06/12/1978 | 13TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 10  | 1311526368   | Phạm Ngọc Kim    | Anh   | Nữ        | 26/05/1995 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 11  | 3111001433   | Phạm Nguyễn Hoài | Anh   | Nữ        | 24/11/1993 | 11TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 12  | 1211514382   | Nguyễn Thị Ngọc  | Anh   | Nữ        | 19/10/1990 | 12TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 13  | 1111500878   | Nguyễn Thị Mười  | Ba    | Nữ        | 12/03/1988 | 11TDSP26 |       |       |        |      |     |                     |
| 14  | 1311516886   | Khắc Thị Ngọc    | Bé    | Nữ        | 16/09/1993 | 13TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 15  | 1111500981   | Lê Thị Ngọc      | Bích  | Nữ        | 10/06/1989 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 16  | 1311516948   | Nguyễn Đức       | Bình  | Nam       | 03/11/1991 | 13TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 17  | 1211513808   | Trần Thị Thanh   | Bình  | Nữ        | 02/10/1993 | 12TDSP13 |       |       |        |      |     |                     |
| 18  | 1311516438   | Nguyễn Thị Mỹ    | Châu  | Nữ        | 27/07/1986 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 19  | 1311516751   | Bạch Quế         | Chi   | Nữ        | 20/01/1994 | 13TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 20  | 1211514267   | Nguyễn Thị Thanh | Chi   | Nữ        | 01/04/1979 | 12TDSC01 |       |       |        |      |     |                     |
| 21  | 1311517067   | Hồ Đình          | Chiến | Nam       | 05/11/1992 | 13TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 22  | 1211510500   | Trần Thành       | Công  | Nam       | 11/11/1993 | 12TDSP07 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 23  | 1311521803   | Lê Thị Huỳnh     | Cúc   | Nữ        | 07/10/1993 | 13TDSP05 |       |       |        |      |     |                     |
| 24  | 3111005530   | Hồ Thị Kim       | Cúc   | Nữ        | 22/03/1988 | 11TDSK02 |       |       |        |      |     |                     |
| 25  | 1211508680   | Đinh Kim         | Cương | Nữ        | 19/04/1994 | 12TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 26  | 1211514345   | Bùi Thị Kim      | Cương | Nữ        | 26/04/1988 | 12TDSP42 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 27  | 1111505776   | Hoàng Thị Anh    | Đài   | Nữ        | 28/02/1975 | 11TDSP27 |       |       |        |      |     |                     |
| 28  | 1311516515   | Võ Mai           | Đam   | Nữ        | 26/06/1995 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 29  | 3111000783   | Khưu Thụy Mỹ     | Danh  | Nữ        | 01/11/1993 | 11TDSK01 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 30  | 1311516630   | Võ Thị Hồng      | Đào   | Nữ        | 16/05/1994 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DUỖC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**  
**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Duỗc sỹ**

Ngày thi:

Ca thi: 02

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm            | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú             |
|-----|--------------|-------------------|-------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------------------|
|     |              |                   |       |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |                     |
| 1   | 1311520428   | Tăng Anh          | Đào   | Nữ        | 01/01/1991 | 13TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 2   | 1311524275   | Lê Anh            | Đào   | Nữ        | 01/09/1992 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 3   | 1311517065   | Lương Tiến        | Đạt   | Nam       | 05/06/1988 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 4   | 1311526612   | Trần Quốc         | Đạt   | Nam       | 15/10/1978 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 5   | 1211513234   | Đoàn Thị          | Đẹp   | Nữ        | 16/05/1989 | 12TDSC01 |       |       |        |      |     |                     |
| 6   | 1311516721   | Nguyễn Thị        | Diễm  | Nữ        | 22/12/1994 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 7   | 1211510675   | Trần Thị Kiều     | Diễm  | Nữ        | 26/06/1994 | 12TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 8   | 2511000522   | Nguyễn Đình       | Diễn  | Nam       | 03/03/1993 | 12TDSP15 |       |       |        |      |     |                     |
| 9   | 1111501025   | Ngô Thị Mỹ        | Diệu  | Nữ        | 05/06/1993 | 11TDSP33 |       |       |        |      |     |                     |
| 10  | 1111501070   | Cao Thị Ngọc      | Diệu  | Nữ        | 10/02/1990 | 11TDSP33 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 11  | 1111501108   | Nguyễn Thị        | Điều  | Nữ        | 11/08/1993 | 11TDSP34 |       |       |        |      |     |                     |
| 12  | 1200000278   | Nguyễn Thanh      | Đoan  | Nữ        | 12/02/1991 | 12TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 13  | 3111005720   | Nguyễn Văn        | Du    | Nam       | 23/03/1987 | 11TDSP25 |       |       |        |      |     |                     |
| 14  | 1311516420   | Nguyễn Duy        | Đức   | Nam       | 05/06/1993 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 15  | 1111505768   | Nguyễn Đặng Thùy  | Dung  | Nữ        | 30/06/1991 | 11TDSP35 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 16  | 1311522957   | Phạm Thị Thanh    | Dung  | Nữ        | 18/09/1983 | 13TDSP06 |       |       |        |      |     |                     |
| 17  | 1211510751   | Nguyễn Thị Phương | Dung  | Nữ        | 12/08/1994 | 12TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 18  | 1211509749   | Ngô Vũ Thùy       | Dung  | Nữ        | 15/11/1994 | 12TDSP06 |       |       |        |      |     |                     |
| 19  | 1211510333   | Dương Tiến        | Dũng  | Nam       | 25/05/1994 | 12TDSP06 |       |       |        |      |     |                     |
| 20  | 1311523757   | Tạ Thanh          | Dũng  | Nam       | 21/05/1984 | 13TDSP06 |       |       |        |      |     |                     |
| 21  | 1311521012   | Dương Thụy Thùy   | Dương | Nữ        | 01/01/1993 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 22  | 1311516870   | Trần Thị Thùy     | Dương | Nữ        | 09/11/1994 | 13TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 23  | 1211508739   | Đỗ Thị Mỹ         | Duyên | Nữ        | 26/04/1994 | 12TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 24  | 1211510053   | Trần Ngọc Tú      | Duyên | Nữ        | 03/02/1994 | 12TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 25  | 1311526861   | Đỗ Ngọc Kỳ        | Duyên | Nữ        | 28/04/1995 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 26  | 1211510186   | Nguyễn Tuấn       | Em    | Nam       | /1994      | 12TDSP06 |       |       |        |      |     |                     |
| 27  | 1311516418   | Nguyễn Thị        | Gái   | Nữ        | 10/06/1965 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 28  | 1311516960   | Phạm Thị Trà      | Giang | Nữ        | 02/04/1995 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 29  | 1211508428   | Nguyễn Trường     | Giang | Nam       | 28/06/1994 | 12TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 30  | 3111002476   | Nguyễn Thị Ngọc   | Giàu  | Nữ        | 19/05/1993 | 11TDSP23 |       |       |        |      |     |                     |



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DUỖC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**  
**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Được sỹ**

Ngày thi:

Ca thi: 03

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm            | Tên  | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú             |
|-----|--------------|-------------------|------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------------------|
|     |              |                   |      |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |                     |
| 1   | 1311516453   | Võ Hồng           | Hà   | Nữ        | 28/11/1983 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 2   | 1200000140   | Huỳnh Mai         | Hà   | Nữ        | 09/04/1993 | 13TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 3   | 1311519585   | Nguyễn Thị Ngọc   | Hà   | Nữ        | 07/08/1985 | 13TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 4   | 1211511431   | Dương Thanh       | Hải  | Nam       | 12/12/1989 | 12TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 5   | 1211511490   | Trần Minh         | Hải  | Nam       | 16/05/1994 | 12TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 6   | 1211507679   | Cao Trần Ngọc     | Hân  | Nữ        | 10/01/1994 | 12TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 7   | 1111501237   | Trần Ngọc         | Hân  | Nữ        | 05/05/1988 | 11TDSP35 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 8   | 1111501268   | Kha Ngọc          | Hân  | Nữ        | 15/05/1991 | 11TDSP27 |       |       |        |      |     |                     |
| 9   | 1311516869   | Trần Bích         | Hân  | Nữ        | 01/05/1994 | 13TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 10  | 1311523977   | Lê Thị Ngọc       | Hân  | Nữ        | 25/07/1983 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 11  | 1311516434   | Phạm Trương Ngọc  | Hân  | Nữ        | 15/04/1993 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 12  | 1211508556   | Đinh Thị Thúy     | Hằng | Nữ        | 21/11/1994 | 12TDSP12 |       |       |        |      |     |                     |
| 13  | 1211512742   | Nguyễn Thị Thúy   | Hằng | Nữ        | 20/03/1989 | 12TDSP11 |       |       |        |      |     |                     |
| 14  | 1211513502   | Nguyễn Thị Thanh  | Hằng | Nữ        | 02/09/1994 | 12TDSP13 |       |       |        |      |     |                     |
| 15  | 3111001630   | Phạm Thị Bích     | Hằng | Nữ        | 27/10/1992 | 11TDSK01 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 16  | 1211516360   | Nguyễn Thị Thu    | Hằng | Nữ        | 04/12/1978 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 17  | 3111000696   | Hồ Thị            | Hằng | Nữ        | 20/10/1990 | 12TDSC01 |       |       |        |      |     |                     |
| 18  | 1211516406   | Trương Thị Thu    | Hạnh | Nữ        | 13/04/1991 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 19  | 1311526873   | Vũ Bích           | Hạnh | Nữ        | 19/04/1979 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 20  | 1211512198   | Trịnh Thị Mỹ      | Hạnh | Nữ        | 20/04/1994 | 12TDSP10 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 21  | 3111005519   | Lê Ngọc Hồng      | Hạnh | Nữ        | 23/08/1984 | 11TDSP25 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 22  | 1311516597   | Thạch Thị         | Hào  | Nữ        | 02/05/1993 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 23  | 1111501027   | Đinh Công         | Hậu  | Nam       | 20/08/1990 | 11TDSP26 |       |       |        |      |     |                     |
| 24  | 1311516840   | Trần Trung        | Hậu  | Nam       | 14/04/1985 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 25  | 1211508866   | Nguyễn Thị        | Hiền | Nữ        | 20/10/1994 | 12TDSC01 |       |       |        |      |     |                     |
| 26  | 1211511059   | Hồ Thị Diệu       | Hiền | Nữ        | 08/03/1994 | 12TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 27  | 1211514348   | Phạm Thị Thu      | Hiền | Nữ        | 03/10/1991 | 12TDSP14 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 28  | 1111501184   | Nguyễn Đức Thượng | Hiền | Nam       | 26/01/1993 | 11TDSP34 |       |       |        |      |     |                     |
| 29  | 1300000008   | Mã Mỹ             | Hiền | Nữ        | 20/08/1994 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 30  | 1311516489   | Huỳnh Nguyễn Thảo | Hiền | Nữ        | 24/01/1990 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |

**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DUỖC SĨ KHỎA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**  
**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Dựợc sỹ**

Ngày thi:

Ca thi: 04

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm            | Tên    | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú             |
|-----|--------------|-------------------|--------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------------------|
|     |              |                   |        |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |                     |
| 1   | 1311526841   | Nguyễn Thị Thu    | Hiền   | Nữ        | 30/07/1985 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 2   | 1311526875   | Lưu Thanh         | Hiền   | Nữ        | 18/11/1995 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 3   | 3111004267   | Nguyễn Thị        | Hiền   | Nữ        | 24/03/1992 | 11TDSK02 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 4   | 1311521878   | Nguyễn Thị Diệu   | Hiền   | Nữ        | 01/03/1995 | 13TDSP05 |       |       |        |      |     |                     |
| 5   | 1211516376   | Võ Quang          | Hiền   | Nam       | 21/03/1983 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 6   | 1211510424   | Bùi Thị           | Hòa    | Nữ        | 22/10/1994 | 12TDSP13 |       |       |        |      |     |                     |
| 7   | 1211513766   | Hồ Thị Kim        | Hòa    | Nữ        | 24/02/1994 | 12TDSP13 |       |       |        |      |     |                     |
| 8   | 1211510587   | Nguyễn Thị Thương | Hoài   | Nữ        | 26/06/1994 | 12TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 9   | 1211513211   | Thái              | Hoàng  | Nam       | 18/12/1992 | 12TDSP12 |       |       |        |      |     |                     |
| 10  | 1311526881   | Phùng Tiến        | Hoàng  | Nam       | 05/02/1984 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 11  | 1311523980   | Trần Thị Như      | Hoàng  | Nữ        | 07/01/1995 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 12  | 1111501126   | Trần Minh         | Hoàng  | Nam       | 01/02/1992 | 12TDSP40 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 13  | 1300000002   | Nguyễn Ngọc       | Hồi    | Nữ        | 20/03/1990 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 14  | 1211510889   | Nguyễn Thị        | Hồng   | Nữ        | 26/04/1993 | 12TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 15  | 1311523411   | Phan Thị Minh     | Hồng   | Nữ        | 09/07/1987 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 16  | 1200000134   | Vũ Thị            | Hồng   | Nữ        | 13/06/1994 | 12TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 17  | 1211509110   | Lê Thị            | Huệ    | Nữ        | 07/04/1988 | 12TDSP05 |       |       |        |      |     |                     |
| 18  | 1211514375   | Lê Thị Diễm       | Hương  | Nữ        | /1992      | 12TDSP14 |       |       |        |      |     |                     |
| 19  | 1311516815   | Nguyễn Thị        | Hương  | Nữ        | 03/02/1981 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 20  | 1311517012   | Trần Lê Quế       | Hương  | Nữ        | 24/07/1992 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 21  | 1211510854   | Lưu Thị           | Hường  | Nữ        | 27/04/1994 | 12TDSP15 |       |       |        |      |     |                     |
| 22  | 1311516785   | Vũ Thị            | Huyền  | Nữ        | 04/06/1981 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 23  | 1311525542   | Trần Thị Vũ       | Huyền  | Nữ        | 10/12/1979 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 24  | 1211510878   | Đặng Thúy         | Huỳnh  | Nữ        | 09/07/1994 | 12TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 25  | 1311520501   | Nguyễn Thị Mỹ     | Kha    | Nữ        | 26/02/1995 | 13TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 26  | 1211509688   | Lê Duy            | Khanh  | Nam       | 26/05/1994 | 12TDSP05 |       |       |        |      |     |                     |
| 27  | 1311516541   | Nguyễn Minh       | Khoa   | Nam       | 22/09/1992 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 28  | 1311516706   | Trần Hoàng        | Không  | Nam       | 21/01/1981 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 29  | 1311516633   | Đoàn Thị Diệu     | Khuê   | Nữ        | 19/02/1989 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 30  | 1311521680   | Nguyễn Thị        | Khuyên | Nữ        | 25/02/1995 | 13TDSP05 |       |       |        |      |     |                     |



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DƯỢC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**  
**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Dược sỹ**

Ngày thi:

Ca thi: 05

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm              | Tên    | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú             |
|-----|--------------|---------------------|--------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------------------|
|     |              |                     |        |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |                     |
| 1   | 1211510872   | Trần Thụy Thúy Hồng | Khuyên | Nữ        | 13/12/1994 | 12TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 2   | 1311526589   | Phạm Thị            | Kiều   | Nữ        | 01/10/1995 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 3   | 3111005649   | Trần Hữu            | Kỳ     | Nam       | 21/11/1988 | 11TDSP25 |       |       |        |      |     |                     |
| 4   | 1311523238   | Lê Thị              | Lan    | Nữ        | 24/04/1995 | 13TDSP06 |       |       |        |      |     |                     |
| 5   | 3111001221   | Phạm Thị Phương     | Lan    | Nữ        | 29/02/1992 | 11TDSK01 |       |       |        |      |     |                     |
| 6   | 1311526738   | Trương Kim          | Lân    | Nam       | 22/10/1984 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 7   | 1211511526   | Nguyễn Thị Bé       | Lê     | Nữ        | 18/07/1993 | 12TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 8   | 1311526823   | Huỳnh Thị Ánh       | Liên   | Nữ        | 06/04/1965 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 9   | 1311525501   | Lê Quang Thúy       | Liều   | Nữ        | 23/11/1989 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 10  | 1200000035   | Đặng Thị Khánh      | Linh   | Nữ        | 06/02/1994 | 12TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 11  | 1211509170   | Lê Thị Mỹ           | Linh   | Nữ        | 06/08/1993 | 12TDSP05 |       |       |        |      |     |                     |
| 12  | 1211510244   | Huỳnh Thị Thùy      | Linh   | Nữ        | 27/06/1994 | 12TDSP06 |       |       |        |      |     |                     |
| 13  | 1111501203   | Tạ Thị Thùy         | Linh   | Nữ        | 23/11/1993 | 11TDSP34 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 14  | 1111501026   | Huỳnh Thị Thùy      | Linh   | Nữ        | 24/09/1993 | 11TDSP33 |       |       |        |      |     |                     |
| 15  | 1311516550   | Phùng Thị Mỹ        | Linh   | Nữ        | 27/02/1989 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 16  | 1311516417   | Trần Yến            | Linh   | Nữ        | 06/08/1988 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 17  | 1311516652   | Nguyễn Thị Mỹ       | Linh   | Nữ        | 27/09/1986 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 18  | 1211516371   | Vương Hữu Ái        | Linh   | Nữ        | 15/05/1994 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 19  | 1311517195   | Nguyễn Thị          | Linh   | Nữ        | 20/03/1993 | 13TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 20  | 1311525580   | Trần Thị Thùy       | Linh   | Nữ        | 27/07/1990 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 21  | 3111002722   | Đoàn Văn            | Linh   | Nam       | 27/10/1992 | 11TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 22  | 1211514323   | Trần Thị Mỹ         | Linh   | Nữ        | 14/12/1991 | 12TDSP14 |       |       |        |      |     |                     |
| 23  | 1211512889   | Ngô Thị Bích        | Loan   | Nữ        | 28/02/1993 | 12TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 24  | 1211512942   | Nguyễn Thị          | Loan   | Nữ        | 05/08/1992 | 12TDSP11 |       |       |        |      |     |                     |
| 25  | 1311526230   | Nguyễn Thị Thanh    | Loan   | Nữ        | 13/03/1993 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 26  | 3111000131   | Hà Đăng             | Lộc    | Nam       | 15/07/1990 | 11TDSC01 |       |       |        |      |     |                     |
| 27  | 1211508331   | Nguyễn Huỳnh Hải    | Long   | Nam       | 18/08/1994 | 12TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 28  | 1311516687   | Nguyễn Hoàng        | Long   | Nam       | 07/07/1986 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 29  | 1311526325   | Phạm Minh           | Luân   | Nam       | 12/03/1995 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 30  | 1311526322   | Phan Thị            | Ly     | Nữ        | 06/09/1993 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DƯỢC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**  
**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Dược sỹ**

Ngày thi:

Ca thi: 06

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm            | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú             |
|-----|--------------|-------------------|-------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------------------|
|     |              |                   |       |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |                     |
| 1   | 1211510807   | Tạ Thị            | Lý    | Nữ        | 17/06/1990 | 12TDSK01 |       |       |        |      |     |                     |
| 2   | 1111501041   | Nguyễn Thị Xuân   | Mai   | Nữ        | 08/01/1991 | 11TDSP33 |       |       |        |      |     |                     |
| 3   | 1311516715   | Phan Thị Ngọc     | Mai   | Nữ        | 29/11/1989 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 4   | 1311516447   | Ngô Thanh         | Mai   | Nữ        | 16/10/1978 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 5   | 1311526505   | Trương Thị Kim    | Mai   | Nữ        | 24/10/1986 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 6   | 1211506424   | Lê Trần Minh      | Mẫn   | Nam       | 25/12/1994 | 12TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 7   | 1311526744   | Nguyễn Thị        | Mận   | Nữ        | 25/04/1995 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 8   | 1311526414   | Vũ Khắc           | Mạnh  | Nam       | 23/04/1984 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 9   | 1211509898   | Bùi Thị           | Mến   | Nữ        | 24/09/1993 | 12TDSP06 |       |       |        |      |     |                     |
| 10  | 1311524380   | Lý Thục           | Mi    | Nữ        | 04/04/1994 | 13TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 11  | 1200000097   | Phạm Hải Cao      | Minh  | Nam       | 20/05/1994 | 12TDSP14 |       |       |        |      |     |                     |
| 12  | 1311516443   | Dương Thị Bình    | Minh  | Nữ        | 02/01/1988 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 13  | 1311516983   | Trần Lê Tuyết     | Minh  | Nữ        | 11/02/1995 | 13TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 14  | 1211510474   | Nguyễn Trà        | My    | Nữ        | 11/07/1994 | 12TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 15  | 1311526857   | Nguyễn Ngọc Thanh | My    | Nữ        | 02/10/1991 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 16  | 1111501202   | Tạ Thị Diễm       | My    | Nữ        | 15/03/1994 | 11TDSP34 |       |       |        |      |     |                     |
| 17  | 1311520405   | Lê Thị Ánh        | Mỹ    | Nữ        | 27/10/1994 | 13TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 18  | 3111001875   | Trần Thủy         | Nam   | Nam       | 15/09/1991 | 11TDSK01 |       |       |        |      |     |                     |
| 19  | 1211512910   | Vũ Thu            | Nga   | Nữ        | 05/10/1990 | 12TDSP41 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 20  | 1311516433   | Nguyễn Thị Ngọc   | Nga   | Nữ        | 25/03/1988 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 21  | 1311516774   | Danh Thị Phương   | Nga   | Nữ        | 16/04/1989 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 22  | 1311517179   | Nguyễn Thị Thu    | Nga   | Nữ        | 30/06/1992 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 23  | 1311516428   | Võ Thị Kim        | Ngân  | Nữ        | 19/07/1981 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 24  | 1311516448   | Phan Ngọc         | Ngân  | Nữ        | 10/09/1990 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 25  | 1311521146   | Trần Thị Kim      | Ngân  | Nữ        | 24/06/1983 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 26  | 1111505830   | Nguyễn Kim        | Ngân  | Nữ        | 22/05/1994 | 12TDSP12 |       |       |        |      |     |                     |
| 27  | 1311516720   | Huỳnh Thị Kim     | Ngân  | Nữ        | 23/07/1993 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 28  | 1311526667   | Tổng Thị Kim      | Ngân  | Nữ        | 28/01/1994 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 29  | 1311526597   | Ngô Ngọc          | Ngành | Nữ        | 05/09/1986 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 30  | 1211508280   | Phan Đức          | Nghĩa | Nam       | 13/10/1992 | 12TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DUỖC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**  
**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Duỗc sỹ**

Ngày thi:

Ca thi: 07

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên    | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú             |
|-----|--------------|------------------|--------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------------------|
|     |              |                  |        |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |                     |
| 1   | 1311526664   | Bùi Duy          | Nghĩa  | Nam       | 11/11/1987 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 2   | 1211514169   | Đặng Thị Hồng    | Ngọc   | Nữ        | 24/12/1989 | 12TDSP14 |       |       |        |      |     |                     |
| 3   | 1211514291   | Nguyễn Thị Bích  | Ngọc   | Nữ        | 23/10/1993 | 12TDSP13 |       |       |        |      |     |                     |
| 4   | 3111003363   | Trần Bảo         | Ngọc   | Nữ        | 19/09/1993 | 11TDSK01 |       |       |        |      |     |                     |
| 5   | 1111500998   | Phạm Nguyễn Thủy | Nguyên | Nữ        | 18/09/1987 | 12TDSP12 |       |       |        |      |     |                     |
| 6   | 3111000469   | Đỗ Ngọc          | Nguyễn | Nam       | 23/03/1990 | 11TDSC01 |       |       |        |      |     |                     |
| 7   | 1311516655   | Hà Hoàng         | Nhân   | Nam       | 22/10/1992 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 8   | 1211512859   | Đào Thị Tuyết    | Nhi    | Nữ        | 06/05/1994 | 12TDSP11 |       |       |        |      |     |                     |
| 9   | 1311516737   | Nguyễn Thị       | Nhi    | Nữ        | 14/07/1993 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 10  | 1311516799   | Nguyễn Phương    | Nhi    | Nữ        | 19/03/1989 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 11  | 1311522939   | Lã Ngọc Yến      | Nhi    | Nữ        | 03/04/1990 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 12  | 1211509875   | Lê Thị Yến       | Nhi    | Nữ        | 27/09/1992 | 12TDSP06 |       |       |        |      |     |                     |
| 13  | 1211516131   | Nguyễn Thị Thùy  | Nhiên  | Nữ        | 20/11/88   | 12TDSP42 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 14  | 1211506262   | Ngô Đình         | Nhu    | Nữ        | 16/06/1994 | 12TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 15  | 1311516451   | Võ Thị Quỳnh     | Như    | Nữ        | 10/11/1995 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 16  | 1311516473   | Đỗ Huỳnh         | Như    | Nữ        | 02/05/1993 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 17  | 1311516619   | Phương Thị Quỳnh | Như    | Nữ        | 13/09/1986 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 18  | 1311526697   | Nguyễn Trần      | Như    | Nam       | 10/12/1990 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 19  | 1200000216   | Phan Thế         | Nhữ    | Nam       | 13/03/1993 | 12TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 20  | 1211512788   | Cao Thị Cẩm      | Nhung  | Nữ        | 10/09/1994 | 12TDSP11 |       |       |        |      |     |                     |
| 21  | 1311516920   | Lê Thị Hồng      | Nhung  | Nữ        | 13/11/1994 | 13TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 22  | 1311525431   | Bùi Thị Tuyết    | Nhung  | Nữ        | 03/03/1993 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 23  | 1311526427   | Lưu Thị Hồng     | Nhung  | Nữ        | 08/02/1988 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 24  | 1111500949   | Nguyễn Thị Cẩm   | Nhung  | Nữ        | 03/04/1991 | 11TDSP26 |       |       |        |      |     |                     |
| 25  | 1211513787   | Đậu Thị Tuyết    | Nhung  | Nữ        | 01/10/1993 | 12TDSP14 |       |       |        |      |     |                     |
| 26  | 1311523057   | Phú Nữ Mi        | Ni     | Nữ        | 21/01/1995 | 13TDSP06 |       |       |        |      |     |                     |
| 27  | 1211516359   | Trương Thị Mỹ    | Nương  | Nữ        | 05/09/1993 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 28  | 1311517017   | Trần Thị Mỹ      | Nương  | Nữ        | 04/10/1995 | 13TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 29  | 1311516857   | Nguyễn Thị       | Ny     | Nữ        | 01/01/1991 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 30  | 1111501123   | Lâm Trần Tuyết   | Oanh   | Nữ        | 07/10/1985 | 11TDSP27 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DUỖC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**  
**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Duỹc sỹ**

Ngày thi:

Ca thi: 08

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên    | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú             |
|-----|--------------|------------------|--------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------------------|
|     |              |                  |        |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |                     |
| 1   | 1211513589   | Mai Văn          | Phản   | Nam       | 16/09/1992 | 12TDSP05 |       |       |        |      |     |                     |
| 2   | 1311525521   | Phạm Hồ Tấn      | Phát   | Nam       | 16/09/1995 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 3   | 1211005843   | Đặng Ngọc        | Phi    | Nam       | 27/10/1995 | 12TDSC01 |       |       |        |      |     |                     |
| 4   | 1211506960   | Phạm Vương Thanh | Phong  | Nam       | 17/02/1994 | 12TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 5   | 1211513454   | Trương Ngọc Diễm | Phú    | Nữ        | 07/07/1993 | 12TDSP13 |       |       |        |      |     |                     |
| 6   | 1211514040   | Phạm Hồng        | Phúc   | Nam       | 18/11/1991 | 12TDSP14 |       |       |        |      |     |                     |
| 7   | 1311516683   | Đoàn Thị Mỹ      | Phúc   | Nữ        | 21/04/1991 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 8   | 1200000015   | Cao Hải Thanh    | Phúc   | Nữ        | 21/05/1994 | 12TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 9   | 3111004262   | Giáp Hảo         | Phụng  | Nữ        | 28/04/1993 | 12TDSP14 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 10  | 1211512746   | Nguyễn Thị Bích  | Phụng  | Nữ        | 22/06/1994 | 12TDSP11 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 11  | 1311516686   | Mai Hồ Thanh     | Phước  | Nam       | 21/01/1982 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 12  | 1311526854   | Phan Trần Đa     | Phước  | Nam       | 09/10/1990 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 13  | 1200000257   | Nguyễn Nhật Đan  | Phương | Nữ        | 20/09/1992 | 12TDSP02 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 14  | 1311516674   | Nguyễn Thị       | Phương | Nữ        | 30/10/1993 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 15  | 1311516646   | Bùi Thanh        | Phương | Nữ        | 10/01/1989 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 16  | 1311517820   | Nguyễn Thị Thu   | Phương | Nữ        | 14/03/1981 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 17  | 1311520736   | Trần Ngọc        | Phương | Nữ        | 11/05/1980 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 18  | 1311522302   | Nguyễn Thị Thu   | Phương | Nữ        | 02/03/1989 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 19  | 3111004120   | Nguyễn Quỳnh     | Phương | Nữ        | 30/05/1991 | 11TDSP12 |       |       |        |      |     |                     |
| 20  | 1311525599   | Nguyễn Thị       | Phương | Nữ        | 04/01/1995 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 21  | 1211510962   | Nguyễn Bá        | Phương | Nam       | 15/05/1994 | 12TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 22  | 1211509725   | Nguyễn Thị Hà    | Phương | Nữ        | 09/12/1994 | 12TDSP05 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 23  | 1311524992   | Dương Thị        | Phượng | Nữ        | 17/08/1994 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 24  | 1311526789   | Lê Thị           | Phượng | Nữ        | 23/01/1992 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 25  | 3111005666   | Trần Văn         | Quân   | Nam       | 23/09/1992 | 11TDSP25 |       |       |        |      |     |                     |
| 26  | 1311516699   | Võ Minh          | Quân   | Nam       | 21/09/1994 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 27  | 1211512360   | Huỳnh Nguyệt     | Quế    | Nữ        | 28/12/1994 | 12TDSP15 |       |       |        |      |     |                     |
| 28  | 1111501147   | Hoàng Kim        | Quý    | Nữ        | 16/09/1981 | 11TDSP27 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 29  | 1200000014   | Trần Thị Tú      | Quyên  | Nữ        | 17/04/1994 | 12TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 30  | 1300000001   | Nguyễn Thị Kim   | Quyên  | Nữ        | 26/10/1991 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DUỖC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**  
**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Được sỹ**

Ngày thi:

Ca thi: 09

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm          | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú             |
|-----|--------------|-----------------|-------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------------------|
|     |              |                 |       |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |                     |
| 1   | 1311516725   | Cù Thị Thùy     | Quyên | Nữ        | 28/04/1977 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 2   | 1311516712   | Nguyễn Như      | Quỳnh | Nữ        | 09/10/1995 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 3   | 1311524392   | Nguyễn Thụy Như | Quỳnh | Nữ        | 17/11/1992 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 4   | 1311526362   | Nguyễn Thị Như  | Quỳnh | Nữ        | 27/09/1995 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 5   | 1211506116   | Dương Thúy      | Quỳnh | Nữ        | 17/10/1993 | 12TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 6   | 1211510796   | Bùi Hoàng Linh  | Sang  | Nữ        | 02/12/1994 | 12TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 7   | 1311516632   | Nguyễn Thị Kim  | Sang  | Nữ        | 01/07/1983 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 8   | 1311526466   | Phan Thị Hồng   | Sang  | Nữ        | 01/07/1991 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 9   | 1211508444   | Võ Minh         | Sáng  | Nam       | 17/10/1990 | 12TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 10  | 1111500944   | Phạm Ngọc       | Sĩ    | Nam       | 05/04/1985 | 11TDSP26 |       |       |        |      |     |                     |
| 11  | 1111505748   | Trần Hồng       | Sinh  | Nữ        | 24/03/1994 | 11TDSP35 |       |       |        |      |     |                     |
| 12  | 1211511690   | Mai Ngọc        | Sơn   | Nam       | 14/07/1993 | 12TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 13  | 3111001503   | Võ Thị Kim      | Sơn   | Nữ        | 15/10/1990 | 11TDSC01 |       |       |        |      |     |                     |
| 14  | 1311524787   | Lý Văn          | Sơn   | Nam       | 00/00/1972 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 15  | 1311526858   | Nguyễn Ngọc     | Sơn   | Nam       | 07/11/1985 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 16  | 1211510710   | Phan Ngọc       | Sơn   | Nam       | 25/04/1993 | 12TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 17  | 1311516807   | Trương Thành    | Tài   | Nam       | 17/09/1989 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 18  | 3111000815   | Trần Đức        | Tài   | Nam       | 22/07/1994 | 11TDSC01 |       |       |        |      |     |                     |
| 19  | 1311516698   | Bùi Thị Nguyên  | Tâm   | Nữ        | 16/12/1985 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 20  | 1311526507   | Đàm Thị         | Tâm   | Nữ        | 24/11/1995 | 13TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 21  | 1111501221   | Nguyễn Quốc     | Thái  | Nam       | 12/02/1994 | 11TDSP35 |       |       |        |      |     |                     |
| 22  | 1211513084   | Đinh Quốc       | Thái  | Nam       | 09/11/1987 | 12TDSP41 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 23  | 3111001404   | Nguyễn Thị      | Thắm  | Nữ        | 12/10/1992 | 11TDSK01 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 24  | 1311516511   | Bùi Cao Hồng    | Thắm  | Nữ        | 01/01/1983 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 25  | 1311526785   | Lò Thị Thu      | Thắm  | Nữ        | 29/07/1992 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 26  | 3111005691   | Nguyễn Thị Nở   | Thắm  | Nữ        | 05/09/1990 | 11TDSP25 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 27  | 1211506245   | Nguyễn Thị Quế  | Thanh | Nữ        | 15/04/1994 | 12TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 28  | 1311516672   | Nguyễn Thị Trúc | Thanh | Nữ        | 22/09/1991 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 29  | 1211516381   | Trần Minh       | Thành | Nam       | 15/01/1991 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 30  | 1311521101   | Huỳnh           | Thành | Nam       | 26/04/1992 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DƯỢC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**

**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Dược sỹ**

**Ngày thi:**

**Ca thi: 10**

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm            | Tên    | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú             |
|-----|--------------|-------------------|--------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------------------|
|     |              |                   |        |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |                     |
| 1   | 1311526135   | Phạm Minh         | Thành  | Nam       | 03/04/1995 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 2   | 1200000041   | Chu Thị Phương    | Thảo   | Nữ        | 05/10/1994 | 12TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 3   | 1200000227   | Nguyễn Thị Phương | Thảo   | Nữ        | 23/09/1988 | 12TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 4   | 1211510674   | Từ Như            | Thảo   | Nữ        | 29/03/1994 | 12TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 5   | 1211516356   | Lê Thị Vi         | Thảo   | Nữ        | 14/07/1987 | 12TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 6   | 1111501227   | Văn Thị Thu       | Thảo   | Nữ        | 30/03/1994 | 11TDSP35 |       |       |        |      |     |                     |
| 7   | 1311516735   | Huỳnh Phương      | Thảo   | Nữ        | 01/10/1987 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 8   | 1211516364   | Nguyễn Lê Hoàng   | Thảo   | Nữ        | 26/12/1988 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 9   | 1311519113   | Phạm Thị Thu      | Thảo   | Nữ        | 02/02/1995 | 13TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 10  | 1311520672   | Phạm Lê Hạnh      | Thảo   | Nữ        | 17/10/1994 | 13TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 11  | 1311525688   | Phan Thị          | Thảo   | Nữ        | 06/07/1995 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 12  | 1300000005   | Lê Thu            | Thảo   | Nữ        | 28/11/1992 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 13  | 1111501112   | Nguyễn Ngọc Thanh | Thảo   | Nữ        | 14/07/1993 | 11TDSP34 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 14  | 1311521225   | Nguyễn Đình       | Thiêm  | Nam       | 06/06/1968 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 15  | 1311523304   | Nguyễn Đức        | Thịnh  | Nam       | 29/07/1983 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 16  | 1211509483   | Nguyễn Thị        | Thơ    | Nữ        | 26/01/1994 | 12TDSP05 |       |       |        |      |     |                     |
| 17  | 1111501226   | Trương Thị Hạnh   | Thơ    | Nữ        | 16/06/1994 | 11TDSP35 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 18  | 1311526431   | Lê Thị Tân        | Thơ    | Nữ        | 16/06/1991 | 13TDSP06 |       |       |        |      |     |                     |
| 19  | 1300000007   | Phạm Thị Phương   | Thoa   | Nữ        | 10/08/1988 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 20  | 1311516743   | Lê Thị Kim        | Thoa   | Nữ        | 05/02/1994 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 21  | 1311525442   | Đỗ Thị Anh        | Thoa   | Nữ        | 13/03/1986 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 22  | 1111500875   | Nguyễn Thị Kim    | Thoa   | Nữ        | 05/05/1992 | 11TDSP26 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 23  | 1200000090   | Trần Thị Hồng     | Thu    | Nữ        | 29/07/1994 | 12TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 24  | 1211513422   | Nguyễn Thị        | Thu    | Nữ        | 17/06/1993 | 12TDSP13 |       |       |        |      |     |                     |
| 25  | 1211506403   | Lê Huỳnh Anh      | Thư    | Nữ        | 27/03/1994 | 12TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 26  | 1311517317   | Nguyễn Trang Minh | Thư    | Nữ        | 11/09/1995 | 13TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 27  | 1311526103   | Hà Bình           | Thuận  | Nam       | 05/09/1994 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 28  | 1211509661   | Nguyễn Minh       | Thức   | Nam       | 02/06/1994 | 12TDSP15 |       |       |        |      |     |                     |
| 29  | 3111000301   | Thạch Thị Mộng    | Thường | Nữ        | 27/04/1991 | 11TDSC01 |       |       |        |      |     |                     |
| 30  | 1211505951   | Nguyễn Thị Thanh  | Thúy   | Nữ        | 29/12/1993 | 12TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DƯỢC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**  
**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Dược sỹ**

Ngày thi:

Ca thi: 11

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm          | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú             |
|-----|--------------|-----------------|-------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------------------|
|     |              |                 |       |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |                     |
| 1   | 1211508259   | Đỗ Thị          | Thùy  | Nữ        | 22/06/1993 | 12TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 2   | 1311522385   | Trần Thị Diễm   | Thùy  | Nữ        | 08/01/1983 | 13TDSP05 |       |       |        |      |     |                     |
| 3   | 1211509566   | Lê Thị          | Thùy  | Nữ        | 02/11/1993 | 12TDSC01 |       |       |        |      |     |                     |
| 4   | 1200000018   | Hồ Thanh        | Thủy  | Nữ        | 28/02/1994 | 12TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 5   | 1311516770   | Nguyễn Thị      | Thủy  | Nữ        | 19/07/1982 | 13TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 6   | 1311516432   | Đinh Thị        | Thủy  | Nữ        | 09/11/1988 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 7   | 1311523351   | Đào Thị Thu     | Thủy  | Nữ        | 25/07/1977 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 8   | 1311524053   | Lê Thị Thanh    | Thủy  | Nữ        | 07/08/1979 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 9   | 1311526091   | Bùi Thị Kim     | Thủy  | Nữ        | 15/10/1985 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 10  | 1211510894   | Cao Thị Thủy    | Tiên  | Nữ        | 16/11/1992 | 12TDSK01 |       |       |        |      |     |                     |
| 11  | 1200000077   | Nguyễn Bình     | Tiên  | Nam       | 15/03/1994 | 12TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 12  | 1111500958   | Trương Thị Thủy | Tiên  | Nữ        | 18/07/1982 | 11TDSP26 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 13  | 3111002898   | Lê Minh         | Tiến  | Nam       | 12/09/1989 | 11TDSP23 |       |       |        |      |     |                     |
| 14  | 3110007047   | Nguyễn Nhật     | Tín   | Nam       | 17/07/1989 | 12TDSP15 |       |       |        |      |     |                     |
| 15  | 3111005688   | Trần Việt       | Tín   | Nam       | 11/01/1990 | 11TDSP25 |       |       |        |      |     |                     |
| 16  | 1111500891   | Vũ Trọng        | Tín   | Nam       | 21/12/1988 | 11TDSP32 |       |       |        |      |     |                     |
| 17  | 1211510167   | Lê Huỳnh Bích   | Trâm  | Nữ        | 27/03/1994 | 12TDSP06 |       |       |        |      |     |                     |
| 18  | 1211511740   | Võ Thị Ngọc     | Trâm  | Nữ        | 23/07/1994 | 12TDSP15 |       |       |        |      |     |                     |
| 19  | 1311516431   | Trương Lý Ngọc  | Trâm  | Nữ        | 24/01/1994 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 20  | 1311526422   | Võ Nghiêm Bảo   | Trâm  | Nữ        | 03/01/1995 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 21  | 3111001571   | Châu Thị Huỳnh  | Trang | Nữ        | 26/02/1991 | 12TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 22  | 1111505839   | Dương Thanh     | Trang | Nữ        | 26/05/1983 | 12TDSP12 |       |       |        |      |     |                     |
| 23  | 1211510637   | Võ Thị Thu      | Trang | Nữ        | 04/08/1994 | 12TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 24  | 1211510834   | Vương Thanh     | Trang | Nữ        | 08/04/1990 | 12TDSP08 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 25  | 1211513752   | Nguyễn Thị Kiều | Trang | Nữ        | 20/09/1994 | 12TDSP13 |       |       |        |      |     |                     |



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DƯỢC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**  
**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Dược sỹ**

Ngày thi:

Ca thi: 12

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên    | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú             |
|-----|--------------|------------------|--------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------------------|
|     |              |                  |        |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |                     |
| 1   | 1311516565   | Trần Thị Hồng    | Trang  | Nữ        | 26/08/1995 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 2   | 1311516971   | Phạm Thị Minh    | Trang  | Nữ        | 10/11/1995 | 13TDSP03 |       |       |        |      |     |                     |
| 3   | 1311526684   | Thái Ngọc Minh   | Trang  | Nữ        | 09/03/1981 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 4   | 1311526852   | Trần Thị Huyền   | Trang  | Nữ        | 10/05/1989 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 5   | 3111000790   | Cao Huỳnh Minh   | Trí    | Nam       | 08/08/1993 | 11TDSK01 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 6   | 1311526471   | Phạm Quốc        | Trí    | Nam       | 04/06/1985 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 7   | 1211507753   | Nguyễn Thị Diễm  | Trinh  | Nữ        | 22/09/1994 | 12TDSP04 |       |       |        |      |     |                     |
| 8   | 3111002300   | Đặng Tuyết       | Trinh  | Nữ        | 10/05/1993 | 11TDSK01 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 9   | 1311526518   | Trần Thị Ngọc    | Trinh  | Nữ        | 12/11/1975 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 10  | 3111003794   | Nguyễn Thị Diễm  | Trinh  | Nữ        | 08/06/1991 | 11TDSP09 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 11  | 1311526332   | Trần Thị Thanh   | Trúc   | Nữ        | 23/12/1991 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 12  | 1200000121   | Trần Thị Hồng    | Trúc   | Nữ        | 12/12/1993 | 12TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 13  | 1211505949   | Trần Quốc        | Trung  | Nam       | 04/01/1994 | 12TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 14  | 1211510087   | Nguyễn Nhật      | Trường | Nam       | 20/02/1994 | 12TDSP02 |       |       |        |      |     |                     |
| 15  | 1311526094   | Huỳnh Quang      | Trường | Nam       | 01/01/1987 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 16  | 3111001039   | Nguyễn Văn       | Trường | Nam       | 09/05/1991 | 11TDSK01 |       |       |        |      |     |                     |
| 17  | 1211509490   | Đỗ Trọng         | Tuấn   | Nam       | 08/03/1993 | 12TDSP05 |       |       |        |      |     |                     |
| 18  | 1300000006   | Nguyễn Anh       | Tuấn   | Nam       | 04/12/1990 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 19  | 1211509513   | Nguyễn Duy       | Tuấn   | Nam       | 23/08/1994 | 12TDSP05 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 20  | 1111500978   | Nguyễn Nam Sơn   | Tùng   | Nam       | 16/01/1989 | 11TDSP33 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 21  | 1311516510   | Nguyễn Thị Kim   | Tuyền  | Nữ        | 08/05/1985 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 22  | 1211516416   | Phạm Thị Thanh   | Tuyền  | Nữ        | 05/10/1988 | 13TDSP40 |       |       |        |      |     |                     |
| 23  | 1311523949   | Nguyễn Thị Thanh | Tuyền  | Nữ        | 20/05/1995 | 13TDSP06 |       |       |        |      |     |                     |
| 24  | 1311526487   | Nguyễn Nữ Nhật   | Tuyền  | Nữ        | 19/04/1995 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 25  | 1311516621   | Ngô Thanh        | Uyên   | Nữ        | 22/09/1982 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DUỖC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**  
**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Được sỹ**

Ngày thi:

Ca thi: 13

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm             | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú             |
|-----|--------------|--------------------|-------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------------------|
|     |              |                    |       |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |                     |
| 1   | 1311516795   | Đinh Thị Thu       | Uyên  | Nữ        | 11/09/1985 | 13TDSP41 |       |       |        |      |     |                     |
| 2   | 1300000010   | Đồng Thị           | Vân   | Nữ        | 17/07/1994 | 13TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 3   | 1311525740   | Lê Hồng            | Vân   | Nữ        | 03/07/1977 | 13TDSP08 |       |       |        |      |     |                     |
| 4   | 1311526850   | Phan Trần Thùy     | Vân   | Nữ        | 12/12/1980 | 13TDSP42 |       |       |        |      |     |                     |
| 5   | 1211511720   | Nguyễn Hoàng Cẩm   | Vân   | Nữ        | 30/10/1994 | 12TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 6   | 1211513493   | Trương Thị Bích    | Vàng  | Nữ        | 10/12/1993 | 12TDSP12 |       |       |        |      |     |                     |
| 7   | 1211506137   | Lai Phương         | Vi    | Nữ        | 20/03/1994 | 12TDSP15 |       |       |        |      |     |                     |
| 8   | 3111001803   | Trang Quang        | Vinh  | Nam       | 16/09/1993 | 11TDSC01 |       |       |        |      |     |                     |
| 9   | 1311524123   | Nguyễn Thị Ý       | Vy    | Nữ        | 02/08/1995 | 13TDSP07 |       |       |        |      |     |                     |
| 10  | 3111003223   | Lý Hoài            | Xuân  | Nữ        | 15/01/1992 | 11TDSP09 |       |       |        |      |     |                     |
| 11  | 3111004615   | Sầm Thị Mộng       | Xuyến | Nữ        | 19/06/1987 | 11TDSK02 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |
| 12  | 1211514373   | Trần Thị Phương    | Yên   | Nữ        | 10/07/1994 | 12TDSP14 |       |       |        |      |     |                     |
| 13  | 1311522477   | Nguyễn Hoàng Thanh | Yên   | Nam       | 29/10/1993 | 13TDSP05 |       |       |        |      |     |                     |
| 14  | 1200000043   | Trịnh Ngọc         | yến   | Nữ        | 14/08/1994 | 12TDSP01 |       |       |        |      |     |                     |
| 15  | 1211510021   | Nguyễn Thị         | Yến   | Nữ        | 06/09/1985 | 12TDSC01 |       |       |        |      |     | Chưa đóng LP thi TN |



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DƯỢC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**  
**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Dược sỹ**

Ngày thi:

Ca thi: 14 (Liên Kết)

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm          | Tên    | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp học  | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú |
|-----|--------------|-----------------|--------|-----------|------------|----------|-------|-------|--------|------|-----|---------|
|     |              |                 |        |           |            |          |       |       |        | Số   | Chữ |         |
| 1   | 3411480007   | Trần Thị        | ánh    | Nữ        | 10/05/1993 | 11TDS482 |       |       |        |      |     |         |
| 2   | 3411500740   | Nguyễn Công     | Bình   | Nam       | 20/04/1982 | 11TDS509 |       |       |        |      |     |         |
| 3   | 3411500454   | Huỳnh Quang     | Đại    | Nam       | 1983       | 11TDS506 |       |       |        |      |     |         |
| 4   | 3411500458   | Trần Quốc       | Danh   | Nam       | 05/12/1993 | 11TDS506 |       |       |        |      |     |         |
| 5   | 3411500723   | Phan Xuân       | Dầy    | Nam       | 17/12/1987 | 11TDS509 |       |       |        |      |     |         |
| 6   | 3411400367   | Đinh Quang      | Diệu   | Nam       | 10/06/1991 | 11TDS403 |       |       |        |      |     |         |
| 7   | 3411400368   | Lê Thục         | Đoan   | Nữ        | 29/04/1993 | 11TDS403 |       |       |        |      |     |         |
| 8   | 3411500745   | Lê Thị Thùy     | Dương  | Nữ        | 10/08/1993 | 11TDS508 |       |       |        |      |     |         |
| 9   | 3411500538   | Nguyễn Thị Ngọc | Hà     | Nữ        | 15/10/1991 | 11TDS508 |       |       |        |      |     |         |
| 10  | 3411400174   | Lữ Minh         | Hải    | Nam       | 15/03/1994 | 11TDS403 |       |       |        |      |     |         |
| 11  | 3411500486   | Nguyễn Minh     | Khải   | Nam       | 30/10/1993 | 11TDS507 |       |       |        |      |     |         |
| 12  | 3411480082   | Nguyễn Tấn      | Lực    | Nam       | 17/01/1992 | 11TDS481 |       |       |        |      |     |         |
| 13  | 3411500476   | Võ Thị ánh      | Ngọc   | Nữ        | 05/06/1991 | 11TDS507 |       |       |        |      |     |         |
| 14  | 3411440017   | Lâm Quỳnh       | Như    | Nữ        | 29/01/1991 | 11TDS441 |       |       |        |      |     |         |
| 15  | 3411480019   | Trần Thị        | Oanh   | Nữ        | 01/12/1986 | 11TDS481 |       |       |        |      |     |         |
| 16  | 3411020018   | Đỗ Thị Ngọc     | Phấn   | Nữ        | 29/07/1993 | 11TDS021 |       |       |        |      |     |         |
| 17  | 3411440019   | Đặng Thanh      | Phương | Nữ        | 22/06/1992 | 11TDS441 |       |       |        |      |     |         |
| 18  | 3411020021   | Hoàng Thị       | Tam    | Nữ        | 30/07/1990 | 11TDS022 |       |       |        |      |     |         |
| 19  | 3411500717   | Phan Duy        | Tân    | Nam       | 1977       | 11TDS509 |       |       |        |      |     |         |
| 20  | 3411500511   | Bạch Lê Phương  | Thảo   | Nữ        | 13/06/1990 | 11TDS507 |       |       |        |      |     |         |
| 21  | 3411500420   | Lăng Thị Cẩm    | Thu    | Nữ        | 09/08/1992 | 11TDS506 |       |       |        |      |     |         |
| 22  | 3411500714   | Nguyễn Thị Mộng | Thu    | Nữ        | 17/08/1986 | 11TDS509 |       |       |        |      |     |         |
| 23  | 3411480041   | Phan Thị        | Thủy   | Nữ        | 14/11/1961 | 11TDS481 |       |       |        |      |     |         |
| 24  | 3411500523   | Trần Du         | Uyên   | Nam       | 12/10/1987 | 11TDS509 |       |       |        |      |     |         |
| 25  | 3411020034   | Nguyễn Quốc     | Vy     | Nữ        | 29/10/1976 | 11TDS021 |       |       |        |      |     |         |



**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN DỰ THI TỐT NGHIỆP  
BẠC TCCN NGÀNH DUỖC SĨ KHÓA 2011, 2012, 2013**

**Đợt: Xét tốt nghiệp đợt 5-2015 (NC)**

**Môn: Thi tốt nghiệp trung cấp - Thực hành - Dược sỹ**

**Ngày thi:**

**Ca thi: 15 (VHVL)**

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm             | Tên   | Ngày sinh  | Lớp học | Số tờ | Đề số | Ký tên | Điểm |     | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------|-------|------------|---------|-------|-------|--------|------|-----|---------|
|     |              |                    |       |            |         |       |       |        | Số   | Chữ |         |
| 1   | 3122013015   | Nguyễn Tấn         | Đạt   | 13/12/1983 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 2   | 3122013018   | Lê Thị Thu         | Dung  | 25/11/1983 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 3   | 3122013006   | Huỳnh Thị Mỹ       | Duyên | 24/09/1988 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 4   | 3122013002   | Nguyễn Thanh       | Hải   | 29/03/1979 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 5   | 3122013016   | Nguyễn Thị Tuyết   | Hằng  | 15/05/1984 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 6   | 3122013003   | Trần Thị           | Huệ   | 24/11/1986 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 7   | 3122013005   | Dương Thị Ngọc     | Mẫn   | 20/01/1986 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 8   | 3122013011   | Ôn Bích            | Nga   | 08/03/1966 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 9   | 3122013017   | Nguyễn Thị         | Ngát  | 04/09/1985 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 10  | 3122013001   | Nguyễn Thị Minh    | Thảo  | 30/10/1981 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 11  | 3122013013   | Trịnh Nguyễn Thanh | Toàn  | 22/08/1988 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 12  | 3122013014   | Huỳnh Thị          | Út    | 10/09/1986 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 13  | 3122013004   | Phạm Ngọc Hải      | Vân   | 23/07/1987 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 14  | 3122013012   | Trần Vũ Thùy       | Vân   | 28/07/1983 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 15  | 3122013007   | Đỗ Khắc            | Vĩnh  | 09/10/1980 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 16  | 3122013020   | Nguyễn Minh        | Tuấn  | 13/05/1985 | 14TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 17  | 3122012038   | Nguyễn Văn         | Hai   | 30/12/1977 | 12TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 18  | 3122012024   | Trần Thị           | Liên  | 20/07/1990 | 12TDSL1 |       |       |        |      |     |         |
| 19  | 3122012020   | Lê Thành           | Trung | 01/08/1988 | 12TDSL1 |       |       |        |      |     |         |